

Số: **698** /QĐ-THPTTVO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của Trường THPT Trần Văn ƠN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN ƠN

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2801/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1).

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 03 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 2).

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 04 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 3).

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 07 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 10).

Căn cứ Quyết định số 3759/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 08 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 11).

Căn cứ vào Quyết định số 4254_123/QĐ-SGDĐT ngày 26/08/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026 -2030 đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Trường Trung học phổ thông Trần Văn ƠN;

Căn cứ Quyết định số 4951/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 09 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 14).

Căn cứ Quyết định số 4952/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 09 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 15).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026 -2030 đối với đơn vị sự nghiệp công lập và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 (lần 14 và lần 15) của Trường trung học phổ thông Trần Văn Ôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, phụ trách kế toán và toàn thể giáo viên nhân viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH;
- Lưu: VT, VP.



Số: 4254₁₂₃/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026 – 2030
đối với đơn vị sự nghiệp công lập:
Trường Trung học phổ thông Trần Văn Ôn**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 24602/STC-HCSN ngày 26 tháng 8 năm 2026 về việc phân loại tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030 của các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026 - 2030 cho Trường Trung học phổ thông Trần Văn Ôn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Đơn vị được phân loại là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3) giai đoạn 2026 - 2030.

Mức tự bảo đảm chi thường xuyên là 10,88%. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (năm 2026) của Trường Trung học phổ thông Trần Văn Ôn là 18.643.000.000 đồng.

Điều 3. Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp và kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (năm 2026) tại Điều 2 nêu trên; Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Trần Văn Ôn có trách nhiệm tổ chức thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Trần Văn Ôn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- KBNN Khu vực II;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC (Linh).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Phát

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4951 /QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 14)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 và Công văn số 5470/UBND-VX ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh một số nội dung phân công tổ chức thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Căn cứ Công văn số 8611/UBND-VX ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kinh phí thực hiện khám sức khỏe cho học sinh năm học 2026 - 2027 tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 14) cho 252 đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (danh sách theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026 (lần 14) được giao, Thủ trưởng các đơn vị chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Đối với kinh phí khám sức khỏe cho học sinh các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, bảo đảm sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp đối tượng theo quy định của luật Ngân sách, Luật Phòng bệnh, Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II
nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC. thay



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Phát



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Chương 422 - Loại 070 - Khoản 074

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT Trần Văn Ôn

Mã ĐVQHNS: 1085127

Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 18 - KBNN KV II (0144)

(Kèm theo Quyết định số 4951/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	38.432.520.220	115.815.000	38.548.335.220
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	38.432.520.220	115.815.000	38.548.335.220
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	0	0	0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	0	0	0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0	0	0
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0	0	0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	38.432.520.220	115.815.000	38.548.335.220
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	18.740.084.000	115.815.000	18.855.899.000
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	18.826.436.220	0	18.826.436.220
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	18.826.436.220	0	18.826.436.220
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0	0	0
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	866.000.000	0	866.000.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	866.000.000	0	866.000.000

Ghi chú:

1. Đối với kinh phí khám sức khỏe cho học sinh các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, bảo đảm sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp đối tượng theo quy định của luật Ngân sách, Luật Phòng bệnh, Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan.
2. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
3. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã phân bổ	Dự toán điều chỉnh, bổ sung lần này	Tổng cộng
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	14.055.664.000	0	14.055.664.000
2	Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	5.408.436.220	0	5.408.436.220
3	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	0	0	0
4	Hỗ trợ chi phí học tập	31.000.000	0	31.000.000
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	277.140.000	0	277.140.000
6	Hỗ trợ giáo dục MN theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND	0	0	0
7	Chính sách thu hút giáo viên MN theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND	0	0	0
8	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết 14/2018/NQ-HĐND	0	0	0
9	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết 38/2023/NQ-HĐND	0	0	0
10	Kinh phí dạy văn hóa theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP	0	0	0
11	Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí	2.737.680.000	0	2.737.680.000
12	Kinh phí chăm lo tết Bính Ngọ	170.000.000	0	170.000.000
13	Hỗ trợ theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013	20.000.000	0	20.000.000
14	Dự toán kinh phí tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	0	0	0
15	Kinh phí thực hiện Nghị định số 61/2006/NĐ-CP và Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ	0	0	0
16	Chế độ trường DTNT, Khiếm thị, Khuyết Tật (Tiền ăn, BHYT..)	0	0	0

17	Kinh phí làm phụ trội, thêm giờ	0	0	0
18	Kinh phí thực hiện mua sắm	1.380.000.000	0	1.380.000.000
19	Kinh phí thực hiện sửa chữa	0	0	0
20	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND và chi tính gián biên chế (nếu có)	13.418.000.000	0	13.418.000.000
21	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	866.000.000	0	866.000.000
22	Kinh phí tổ chức các hoạt động sinh hoạt Hè	68.600.000	0	68.600.000
23	Kinh phí khám sức khỏe học sinh	0	115.815.000	115.815.000



Số: 4952/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 15)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4254/QĐ-SGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ các Quyết định số: 3970/QĐ-SGDĐT; 3971/QĐ-SGDĐT; 3972/QĐ-SGDĐT; 3973/QĐ-SGDĐT; 3974/QĐ-SGDĐT; 3975/QĐ-SGDĐT; 3976/QĐ-SGDĐT; 3977/QĐ-SGDĐT; 3978/QĐ-SGDĐT; 3979/QĐ-SGDĐT; 3980/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026 - 2030 cho các đơn vị: Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh; Trường trung cấp Nông Lâm Nghiệp; Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương; Trường Trung cấp Mỹ Thuật - Văn hóa Bình Dương; Trường Trung cấp Trần Đại Nghĩa; Trường Trung Cấp Đông Sài Gòn; Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương; Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12; Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo; Trường Trung cấp nghề Quang Trung.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 15) cho 249 đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (danh sách theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026 (lần 15) được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II
nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC. *phat*



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Phát



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chương 422 - Loại 070 - Khoản 074

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT Trần Văn Ôn

Mã ĐVQHNS: 1085127

Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 18 - KBNN KV II (0144)

(Kèm theo Quyết định số 4952/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	38.548.335.220	-1.769.100.220	36.779.235.000
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	38.548.335.220	-1.769.100.220	36.779.235.000
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	17.695.000.000	17.695.000.000
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	0	11.909.000.000	11.909.000.000
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	0	5.786.000.000	5.786.000.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0	5.786.000.000	5.786.000.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0	0	0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	38.548.335.220	-19.464.100.220	19.084.235.000
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	18.855.899.000	-14.055.664.000	4.800.235.000
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	18.826.436.220	-5.408.436.220	13.418.000.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	18.826.436.220	-5.408.436.220	13.418.000.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0	0	0
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	866.000.000	0	866.000.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	866.000.000	0	866.000.000

Ghi chú:

1. Kinh phí NSNN hỗ trợ chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định là 18.643.000.000 đồng trong đó: Tính tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn CCTL và tính tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngay từ dự toán đầu năm 2026 để thực hiện an sinh XH là 948.000.000 đồng;

Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên là: 17.695.000.000 đồng.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã phân bổ	Dự toán điều chỉnh, bổ sung lần này	Tổng cộng
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	14.055.664.000	-14.055.664.000	0
2	Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	5.408.436.220	-5.408.436.220	0
3	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	0	0	0
4	Hỗ trợ chi phí học tập	31.000.000	0	31.000.000
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	277.140.000	0	277.140.000
6	Hỗ trợ giáo dục MN theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND	0	0	0
7	Chính sách thu hút giáo viên MN theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND	0	0	0
8	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết 14/2018/NQ-HĐND	0	0	0
9	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết 38/2023/NQ-HĐND	0	0	0
10	Kinh phí dạy văn hóa theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP	0	0	0
11	Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí	2.737.680.000	0	2.737.680.000
12	Kinh phí chăm lo tết Bính Ngọ	170.000.000	0	170.000.000
13	Hỗ trợ theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013	20.000.000	0	20.000.000
14	Dự toán kinh phí tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	0	0	0
15	Kinh phí thực hiện Nghị định số 61/2006/NĐ-CP và Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ	0	0	0
16	Chế độ trường DTNT, Khiếm thị, Khuyết Tật (Tiền ăn, BHYT..)	0	0	0
17	Kinh phí làm phụ trội, thêm giờ	0	0	0

18	Kinh phí thực hiện mua sắm	1.380.000.000	0	1.380.000.000
19	Kinh phí thực hiện sửa chữa	0	0	0
20	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND và chi tính gián biên chế (nếu có)	13.418.000.000	0	13.418.000.000
21	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	866.000.000	0	866.000.000
22	Kinh phí tổ chức các hoạt động sinh hoạt Hè	68.600.000	0	68.600.000
23	Kinh phí khám sức khỏe học sinh	115.815.000	0	115.815.000

